

Bài báo nghiên cứu

TRUYỆN NGẮN *HUYỀN THOẠI PHỐ PHƯỜNG* CỦA NGUYỄN HUY THIỆP DƯỚI GÓC NHÌN PHÂN TÂM HỌC

Nguyễn Trần Vĩnh Linh

Trường Đại học Văn Hiến, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Trần Vĩnh Linh – Email: linhmap70@gmail.com

Ngày nhận bài: 20-6-2022; ngày nhận bài sửa: 17-7-2022; ngày duyệt đăng: 27-7-2022

TÓM TẮT

*Nguyễn Huy Thiệp là cây bút truyện ngắn có phong cách độc đáo. Truyện ngắn của ông phơi bày hiện thực xã hội và con người. Nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp rất đa dạng: con người cô đơn, con người ảo tưởng, con người tha hóa nhân cách và mất dần giá trị đạo đức... Bài viết ứng dụng lý thuyết phân tâm học Sigmund Freud để phân tích truyện ngắn *Huyền thoại phố phường* cũng như những biểu hiện tâm lý phức tạp của nhân vật trong truyện. Kết quả nghiên cứu cho thấy những biểu hiện về xung đột tâm lý, xung năng tính dục của các nhân vật trong truyện ngắn tương ứng với các cấu trúc của tâm trí, nguyên tắc xung năng theo phân tâm học Freud. Từ đó, bài viết đưa ra nhận định những hành động của nhân vật trong truyện ngắn phần lớn bị chi phối chủ yếu qua hai yếu tố: (1) sự vận động, xung đột giữa vô thức và ý thức, và (2) sự trỗi dậy của xung năng tính dục trong tâm lý của nhân vật.*

Từ khóa: Freud; *Huyền thoại phố phường*; truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp; phân tâm học

1. Đặt vấn đề

Thuyết phân tâm học của Sigmund Freud đã tác động đến sáng tác, phê bình văn học trên thế giới từ thế kỉ XX đến nay. Về sáng tác, phân tâm học có những ảnh hưởng nhất định đối với một số nhà lí thuyết hậu hiện đại hàng đầu thế giới như Jacques Derrida, Gilles Deleuze, Félix Guattari, Julia Kristeva. Trong văn học thế kỉ XX, nhiều nhà văn khai thác các vấn đề từ phân tâm học như nhà văn Ý Alberto Moravia chuyên sáng tác về đề tài tính dục với tác phẩm tiêu biểu *Tình chăn gối*, nữ văn sĩ Nathalie chú ý những biểu hiện hành vi tính dục thông qua ngôn ngữ, cử chỉ mang màu sắc vô thức. Cũng có những nhà văn biểu hiện những tâm trạng có tính chất vô thức nhưng được khai thác theo chiều hướng hiện thực và nhân đạo như Tony Lainé và Daniel Karlin với tác phẩm *Kẻ sát nhân ở trong buồng*. Về phê bình văn học, quá trình hình thành và phát triển của nó đã được nghiên cứu từ lâu đời với sự phong phú và đa dạng của các hình thức như văn học sử, nghiên cứu lịch đại và đồng

Cite this article as: Nguyen Tran Vinh Linh (2022). The short story *legend of the town* by Nguyen Huy Thiep under the view of psychoanalysis. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(7), 1088-1101.

đại, nghiên cứu so sánh, nghiên cứu xã hội học... nhưng đến khi phân tâm học được ứng dụng thì phê bình văn học mang một sắc thái và diện mạo mới – sâu sắc hơn, phong phú hơn, đầy đủ hơn. Chính vì vậy, phân tâm học đã trở thành trường phái xuất hiện rất sớm và không thể thiếu trong 20 trường phái văn học phương Tây thế kỉ XX.

Sự tiếp nhận phân tâm học ở Việt Nam diễn ra khá sớm. Từ những thập niên đầu của thế kỉ XX, trong những tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ thuộc khuynh hướng lãng mạn (Thơ mới, Tự lực văn đoàn) và văn học hiện thực phê phán (Vũ Trọng Phụng, Nam Cao, Thạch Lam...) đã phảng phất các yếu tố của phân tâm học. Trương Tửu, Nguyễn Văn Hạnh đã vận dụng phân tâm học vào nghiên cứu, phê bình văn học như bước mở đầu cho phê bình phân tâm học trong văn học Việt Nam.

Ở miền Nam, giai đoạn 1954-1975, phân tâm học được tiếp nhận ở cả hai lĩnh vực sáng tác và nghiên cứu, phê bình. Nhưng ở miền Bắc, thời kì này, phân tâm học hầu như vắng mặt bởi sự thống ngự của phê bình xã hội học Marxist, vốn rất kì thị phân tâm học. Phải đến sau năm 1986, khi đất nước bước vào công cuộc “đổi mới” toàn diện, lịch sử tiếp nhận phân tâm học từ lí thuyết Âu – Mỹ mới được nối lại và ngay lập tức, nó tỏ ra có sức hấp dẫn đặc biệt. Rất nhiều tác phẩm quan trọng về phân tâm học của S. Freud, C. Jung, E. Fromm được dịch và giới thiệu với độc giả Việt Nam. Theo Lã Nguyên (2016) có đến gần trăm cuốn sách có liên quan đến phân tâm học được dịch ở Việt Nam. Nhiều nhà nghiên cứu tham gia dịch thuật, diễn giải phân tâm học. Xung quanh lĩnh vực này đã xuất hiện nhiều tiểu luận, chuyên luận, nhiều tuyển tập công trình có giá trị như của nhà phê bình Phạm Minh Long và Đỗ Lai Thúy. Về phương diện sáng tác, những tác giả vận dụng lí thuyết phân tâm học vào sáng tác văn học trong thời kì này có thể kể đến như Y Ban, Bắc Sơn, Lê Minh Khuê, Đoàn Lê, Hoàng Minh Tường, Nguyễn Xuân Khánh... Trong số các tác giả đó, chúng ta không thể không nhắc đến Phạm Thị Hoài, Tạ Duy Anh, Hồ Anh Thái và đặc biệt là Nguyễn Huy Thiệp.

Các yếu tố của phân tâm học trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp thường không biểu hiện một cách đậm đặc và dữ dội như trong truyện ngắn của các nhà văn chủ yếu sáng tác theo lí thuyết của phân tâm học. Tuy nhiên, nếu soi chiếu dưới góc nhìn của phân tâm học, có thể thấy rõ những yếu tố của phân tâm học được biểu hiện theo từng mức độ khác nhau. Phân tích truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp dưới góc nhìn phân tâm học vẫn còn là một vấn đề chưa được khai thác rộng rãi. Bài viết này giới thuyết lại một số lí thuyết cốt lõi của phân tâm học Sigmund Freud và phân tích truyện ngắn *Huyền thoại phố phường* của Nguyễn Huy Thiệp dưới góc nhìn của phân tâm học nhằm góp một cái nhìn mới mẻ khi nghiên cứu, đánh giá truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số lí thuyết cơ bản của phân tâm học Sigmund Freud

Phân tâm học hay “phân tích tâm lí” là môn học phân tích về tâm lí, tiếng Anh là Psychoanalysis, hình thành từ kết hợp giữa tiếp đầu ngữ “psycho-” mang nghĩa tâm thức,

liên quan đến tâm thức và danh từ “analysis” nghĩa là hoạt động phân tích. Đối tượng nghiên cứu chính của phân tâm học là vô thức, một hiện tượng tinh thần, hiện tượng tâm lí có liên quan đến quá trình sinh lí trong mỗi giai đoạn của bệnh chứng. Do đó, phân tâm học ở khía cạnh nào đó còn được xem là khoa học tâm lí học miền sâu hay là hệ lí thuyết về vô thức (Pham, 2000, p.41). Có thể nói rằng, tiếp cận với lí luận về vô thức cũng chính là chặng đường du ngoạn toàn cảnh về phân tâm học.

2.1.1. Căn nguyên của khái niệm vô thức

Từ điển Oxford định nghĩa vô thức – unconscious – là một phần của tâm trí mà nhận thức không thể tiếp cận nhưng vẫn luôn gây ảnh hưởng đến các hành vi và cảm xúc của con người (Oxford University, 2006, p.989). Thuật ngữ này lần đầu tiên được sử dụng bởi triết gia cổ điển Đức F. W. J. Schelling (1775-1864) trong tác phẩm *Hệ thống chủ thuyết duy tâm siêu nghiệm* (*System of Transcendental Idealism*) của ông (Bynum & Porter, 1981, p.292), theo đó, vô thức là cái “ngự trị trong căn nguyên của tồn tại cá thể, có trách nhiệm bảo lưu khái niệm về tự do cá nhân trong chừng mực mà cá nhân không bị ràng buộc bởi những cấu trúc nhân quả tiền định, hay nó đóng vai trò như chủ thể của hệ thống trừu tượng các luật lệ” (Matt-ffytche, 2012, p.32).

Trong thời đại của Freud, người ta mệnh học thuyết phân tâm nổi tiếng của ông là “khoa học về tâm trí vô thức” (science of unconscious mind) (Bohleber et al., 2017), nhấn mạnh vị trí trung tâm của khái niệm này. Trong tác phẩm *New Introductory Lectures on Psychoanalysis* (1933), Freud giải thích “vô thức” (unbewusste) là một khái niệm mang tính mô tả, chỉ những quá trình tâm lí chi phối hành vi của chúng ta mà tại thời điểm thực hiện ta không hề có bất kì nhận thức trực tiếp nào về những hành vi ấy (Fodor & Gaynor, 2004, p.194; Freud, 1933, p.99-100). Hay như môn đệ xuất sắc của Freud – J. Lacan (1901-1981) gọi đó là sự hiện diện một *Tha thể* (l’Autre) điều khiển hành vi của con người, mà công việc phân tích tâm lí chính là hướng đến tái hội nhập *Tha thể* vào những lỗ hổng của ý thức. (Morichère, 2010, p.1096).

2.1.2. Cấu trúc bộ máy tâm trí

Freud đã khẳng định việc phân chia thế giới tâm trí thành thế giới ý thức và vô thức chính là tiền đề căn bản của phân tâm học (Freud, 2015, p.31) và đó cũng là công việc dai dẳng mà ông đã trải qua một thời gian dài không ngừng chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện. Nhìn chung, có thể điểm qua ba thời điểm, ba mô hình tiêu biểu về tâm trí con người được Freud đề xuất vào các năm 1900, 1923, 1933 được trình bày lần lượt bên dưới.

Trong tác phẩm *Lí giải giấc mơ* (*The Interpretation of Dreams*) năm 1900, lần đầu tiên Freud phác họa mô hình hình học về cấu trúc tâm thức. Trong đó, ông phân chia lĩnh vực tâm trí người thành ba phần hay ba định khu (topic/topos): phần *ý thức*, phần *tiềm ý thức* (hay *tiềm thức*) và phần *vô thức*.

Phần *ý thức* (consciousness) là phần bề nổi, phần sáng của tâm trí, điều khiển đời sống tinh thức, quyết định các hành vi tự nguyện hay hoạt động nhận thức. Phần *tiềm thức* (pre-

consciousness) chỉ các quá trình kích thích xảy ra bên trong nhưng có thể được đưa lên vùng ý thức mà không có bất kỳ trở ngại nào, khi được đáp ứng các điều kiện nhất định. Phần thứ ba là phần vô thức (unconsciousness), là phần nằm bên dưới cõi tiềm thức, “nó không thể thâm nhập vào ý thức ngoại trừ thông qua tiềm thức, quá trình trung giới này buộc nó (thông tin từ vô thức) phải có những điều chỉnh (hay kiểm duyệt)” (Freud, 2010, p.609). Như vậy, mô hình năm 1900 cơ bản đã phác họa các định khu tâm trí của con người và khẳng định đối tượng nghiên cứu – nền tảng của đời sống tâm trí – chính là cõi vô thức.

Trong tiểu luận *Cái Tôi và Cái Nó* năm 1923, từ phông nền phác họa năm 1900, Freud phân định sự hiện diện của ba yếu tố *cái Tôi* (Ego, Bản ngã), *cái Nó* (Id) và *cái Siêu Tôi* (Super-ego, Siêu ngã). *Cái Tôi* theo đó nằm trong vùng ý thức (vùng sáng nhất của tâm trí) và một phần nhỏ thuộc về vô thức (phần tối). *Cái Nó* nằm hoàn toàn trong vùng vô thức và có sự hoà trộn với cái Tôi ở vùng tối, hay như Freud nói, *cái Tôi* chỉ là sự nổi dài khu biệt của *cái Nó* trên bề mặt, là một phần của *cái Nó* đã chịu biến đổi trực tiếp bởi thế giới bên ngoài (Freud, 2015, p.55). *Cái Tôi* đại diện cho lí trí và khôn ngoan, ngược lại *cái Nó* bị thống trị bởi bản năng, hay tính dục, đam mê. Các yếu tố bị dồn nén (repress) từ *cái Tôi* hoà trộn với *cái Nó*, trở thành một phần của *cái Nó* và thông qua *cái Nó* để tiếp xúc với *cái Tôi*, khiến *cái Tôi* thực hiện những ham muốn của *cái Nó* như là của chính mình. Sự ngăn trở các tiếp xúc này chính là sự kháng cự (resistance).

Phần sau cùng nói đến là *cái Siêu Tôi* (Superego), đại diện cho quyền uy của phép tắc, luật lệ, sự giáo dục, tri thức, tâm linh, tác động và thống trị *cái Tôi*, hay đôi khi cũng là những mặc cảm tội lỗi gây ám ảnh (Freud, 2015, p.74). *Cái Siêu Tôi* như một lát cắt dần trải khắp ba định khu vô thức, tiềm thức và ý thức.

Sự ra đời của *cái Nó* được xem là bắt nguồn từ một nguồn gốc cổ xưa, thuộc về bản tính tự nhiên của nhân loại, với những bản năng, đam mê, dục vọng, hưởng thụ. *Cái Siêu Tôi*, cũng mang một “lí lịch” xa xôi, có từ khi những lễ lối đạo đức, thể chế, khuôn thước giáo dục ra đời nhưng nó chỉ biểu hiện khi cá nhân có năng lực nhận thức và tiếp thu những huấn thị, chỉ đạo từ cha, mẹ. Freud đính kèm sự hình thành *cái Siêu Tôi* với một quá trình cảm xúc nảy nở và bị dồn nén gọi là Mặc cảm Oedipe (đối với bé trai hay Mặc cảm Electra đối với bé gái)¹. Hình thành muộn nhất là *cái Tôi*, gắn với các kinh nghiệm trực quan, tri thức tích lũy và hoạt động tư duy mà phải đến một giai đoạn nhất định các yếu tố thể chất mới hoàn thiện để đáp ứng.

Trong tác phẩm năm 1933 của Freud mang tên *New Introductory Lectures on Psycho-Analysis*, Freud chủ yếu vẫn dựa vào hai mô hình cũ và dường như là hợp nhất và cải tiến từ

¹ Sự tập trung libido – dục năng vào người mẹ (đối với bé trai) hoặc người cha (đối với bé gái) ở giai đoạn Đầu vú, với ý muốn chiếm hữu đối tượng và xem mọi tranh chấp với mình là kẻ thù. Mặc cảm Oedipe hay Electra được đặt tên theo nhân vật trong thần thoại Hi Lạp, Oedipe là một nhân vật sinh ra với lời nguyền sẽ giết cha và cưới mẹ mình, những biến cố xảy ra đã khiến Oedipe vô tình hiện thực hóa lời nguyền ấy. Còn Electra là một nàng công chúa vì trả thù cho vua cha đã giết chết mẹ mình cùng người cha dượng.

hai mô hình này, để tạo thành mô tả hoàn chỉnh nhất hay cuối cùng của ông về bộ máy tâm trí người.

Như vậy, về cơ bản vẫn như sự phân định năm 1923 nhưng Freud điều chỉnh đưa cái Tôi và cái Siêu Tôi đồng thời phần lớn nằm ở cõi vô thức, con người theo đó hầu như mơ hồ về chính bản thân mình và luôn phải nỗ lực để tự khám phá nội hàm bản thể (Freud, 1933, p.99). Ông cũng nhấn mạnh thêm tính hòa trộn và kết nối giữa ba bộ phận. Cái Siêu Tôi hòa trộn với cái Nó và cách xa hơn với cái Tôi nhận thức trực quan (hệ thống nhận thức). Cái Nó hòa trộn mật thiết với cái Tôi và chỉ có thể trình xuất với hệ thống nhận thức thông qua cái Tôi.

2.1.3. Các nguyên tắc và xung năng nền của hoạt động tâm trí

- *Libido, nguyên tắc khoái lạc và nguyên tắc hiện thực*

Libido, hay dục năng là một khái niệm nền tảng của phân tâm học, chỉ loại năng lượng tinh thần là động lực của mọi biến tướng tâm lí, như ông khẳng định: “bất kì trường hợp nào và bất kì triệu chứng nào được lấy làm điểm khởi đầu, cuối cùng chúng ta cũng đi tới lĩnh vực trải nghiệm tính dục”, hay ở trang khác, ông gọi khám phá về dục năng là “một caput Nile (cội nguồn sông Nile) trong bệnh học thần kinh” (Storr, 2016, p.44). Đời sống tính dục trở thành trung tâm học thuyết của Freud hay như ông quy kết sự dồn nén cảm xúc tính dục là căn nguyên của mọi bệnh lí tinh thần.

Năng lực tinh thần được phân chia làm hai cấp độ tương ứng với hai dạng quá trình nguyên phát (thuộc hệ thống vô thức) và thứ phát thuộc hệ thống tiềm thức, ý thức) của hoạt động tâm lí, gồm *năng lượng tự do* và *năng lượng liên kết*. *Năng lượng tự do* hình thành trước, hướng tới giải toả một cách nhanh chóng và trực tiếp nhất có thể, mà biểu hiện là các hành vi mang tính bản năng, vô kỉ luật. Ngược lại, *năng lượng liên kết* thực chất là của nó chính là năng lượng tự do kết hợp lại và bị kiểm soát, tương ứng với các hoạt động tư duy, phán đoán.

Năng lượng tự do là động lực vận hành *nguyên tắc khoái cảm*, tức nguyên tắc duy trì ở mức càng thấp càng tốt hoặc càng ổn định càng tốt đối với các kích thích mà bộ máy tâm trí phải chịu đựng. Trong ý nghĩa này, đôi khi nó còn được gọi là *nguyên tắc không đổi*. Có thể tiến xa hơn, nguyên tắc khoái cảm là xu hướng thay thế các kích thích căng thẳng bằng một trạng thái dễ chịu, là sự giải phóng năng lượng tự do của bộ máy tâm trí.

Nhưng trong thực tế, tâm trí con người thường không phải lúc nào cũng thoải mái, dễ chịu. Freud lí giải những trạng thái căng thẳng đến từ một nguồn đối chọi, do quá trình thứ phát sinh năng lượng liên kết, là động cơ của nguyên tắc thực tiễn. Có thể hiểu *nguyên tắc thực tiễn* là sự kiểm duyệt của hoạt động tâm trí bề nổi, năng chế hoạt động vô thức. Phần nổi tâm trí bao gồm cái Tôi, cái Siêu Tôi với thiên hướng cân nhắc, xét đoán hiện thực đời sống và giáo huấn luật lệ, từ đó cản trở (cơ chế tự phòng vệ) sự phát động phần sâu vô thức của đam mê và dục vọng, đưa đến sự dồn nén. Ở chu kì kế tiếp, năng lượng tự do được giải phóng lại hướng đến giải toả những dồn nén vô thức và tiếp tục bị kìm hãm, đưa đến

xung đột nội tại thường trực. Cơ chế phòng vệ bao gồm các phản ứng: dồn nén, phóng ngoại, chối bỏ, hồi quy, hợp lí hóa, phá bỏ, thăng hoa, mơ mộng là những trạng thái phóng xuất của dục năng tích tụ, mà biểu hiện nổi bật là các khuynh hướng sáng tạo nghệ thuật.

- *Cặp đôi xung năng Eros – Thanatos*

Bộ đôi Eros (xung năng sống/xung năng tính dục) và Thanatos (xung năng chết) – là một trong hai cặp nhị nguyên nền tảng của học thuyết phân tâm học mà cặp kia ta đã gặp qua ở trên. Freud đã dùng tên hai vị thần trong thần thoại Hi Lạp để đặt cho hai xung năng này². Xung năng theo Freud định nghĩa là sự biểu hiện của một xu hướng cố hữu của mọi sinh vật, thúc đẩy sinh vật tái tạo, thiết lập trạng thái vốn có mà chúng buộc phải từ bỏ dưới sức ảnh hưởng của sức mạnh gây rối bên ngoài. Có nghĩa rằng: (1) xu hướng cuộc sống luôn đối lập với tính bảo toàn của các xung năng, và (2) các xung năng hướng tới khôi phục “trạng thái cũ, trạng thái ban đầu mà sự sống đã từng bỏ rơi từ lâu và giờ đây nó tìm cách quay trở lại bằng mọi đường vòng của tiến hóa” (Freud, 2016, p.20).

Từ những phân tích, đúc kết từ quá trình lâm sàng và khảo chứng các phát hiện khoa học mới (thuyết tế bào và các đề tài phát triển từ đó), Freud đi tới phân biệt hai dạng xung năng (bản năng) nền tảng: xung năng đưa sự sống đến cái chết; các xung năng không ngừng tìm cách tái sinh sự sống, tức xung năng tính dục. (Freud, 2016, p.122)

Trong quá trình nghiên cứu lí thuyết phân tâm học và truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, chúng tôi nhận thấy những truyện ngắn của ông đều có các yếu tố của phân tâm học được thể hiện theo các mức độ khác nhau. Truyện ngắn *Huyền thoại phố phường* là một tác phẩm chứa đựng các yếu tố phân tâm học khá rõ nét. Vì vậy, việc phân tích tác phẩm này dưới góc nhìn của phân tâm học sẽ giúp chúng ta có cái nhìn cụ thể và mới mẻ hơn khi tiếp cận truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp.

2.2. *Huyền thoại phố phường dưới góc nhìn phân tâm học*

Huyền thoại phố phường là truyện ngắn kể về những sự việc xoay quanh gia đình bà Thiều và đứa con gái của bà là Thoa. Mọi sự việc và hậu quả của nó được bắt đầu từ buổi tiệc sinh nhật của Thoa. Tại buổi tiệc này, bà Thiều đã mời rất nhiều khách và đặc biệt có sự xuất hiện của Phúc – em ruột bà Thiều. Phúc còn đưa đến bữa tiệc bạn thân của anh là Hạnh. Trong buổi tiệc sinh nhật, mọi người chủ yếu nói những lời tặng bốc lẫn nhau, đặc biệt là sự khen ngợi của Phúc dành cho Hạnh – một người rất tài giỏi nhưng lại nghèo. Hạnh lúc đầu xuất hiện trong bữa tiệc với một ánh mắt bờ ngỡ, nhưng một lúc sau đã tỏ ra khá tự nhiên và bạo dạn đến mức làm cho bà Thiều phải bối rối lúc trò chuyện. Trong lúc trò chuyện, Phúc lấy ra hai chiếc vé số: một vé Phúc tặng cho cháu Thoa, một vé Phúc tặng cho Hạnh. Sau bữa ăn, bạn của Thoa kéo nhau lên gác mở nhạc khiêu vũ, một số người khách có việc bận ra về. Lúc này, bữa tiệc chỉ còn lại Hạnh và nhóm bạn của bà Thiều. Sau đó, bà Thiều chợt nghĩ ra phải đem chiếc vé số mà Phúc tặng cho Thoa đi xin lộc. Có một người khách nữ tên

² Trong thần thoại Hi Lạp, Eros là vị thần tình yêu, con trai của nữ thần tình yêu và sắc đẹp Aphrodite và chiến thần Ares, còn Thanatos là vị thần của chết chóc, hay gọi khác là tử thần.

Duyên cớ chiếc vé số của Thoa sẽ trúng giải độc đắc, bà Thiều phải đặt cược chiếc nhẫn của Thoa. Khi bà Thiều gọi Thoa xuống để đưa chiếc nhẫn cho bà cược thì phát hiện chiếc nhẫn không còn nữa. Bà Thiều nổi giận mắng Thoa dữ tợn. Thoa cố gắng suy nghĩ xem chiếc nhẫn của mình đánh rơi ở đâu. Ngay lúc này, Hạnh xông xáo tìm chiếc nhẫn cho Thoa và anh đã tìm được chiếc nhẫn trong rãnh nước rất bẩn sau nhà bếp. Sự việc này đã làm cho Hạnh có được lòng tin từ gia đình bà Thiều. Khi về nhà, Hạnh nằm trằn trọc suy nghĩ về số phận và những mong ước giàu sang của mình. Hạnh chợt nhớ tới chiếc vé số của Phúc cho mình nhưng Hạnh lại nghĩ chiếc vé số của Thoa mới là chiếc vé sẽ trúng độc đắc vì đã được bà Thiều mang đi lễ gần một chục chùa. Hạnh ngủ thiếp đi kèm theo những suy nghĩ về chiếc vé số nên đã mơ thấy một giấc mơ kì lạ. Hạnh chợt tỉnh dậy và quyết định phải tráo cho bằng được chiếc vé số của mình và chiếc vé số nhất định trúng độc đắc của Thoa. Thế là Hạnh lại sang nhà bà Thiều vào buổi tối, lúc này chỉ có bà Thiều ở nhà. Hạnh đã ve vãn bà Thiều và làm cho bà trở thành tình nhân bất đắc dĩ của hắn để cướp cho bằng được chiếc vé số mà hắn cứ cho là sẽ trúng độc đắc ấy. Đến khi lộ rõ bộ mặt thật, Hạnh đã ép bà Thiều đưa ra chiếc vé số nhưng chiếc vé ấy Thoa giữ. Ngay lúc đó, Thoa vừa về tới, bà Thiều đã chỉ chiếc vé số ở trong chiếc ví của Thoa. Hạnh lúc này như một con thú dữ tiến đến gần Thoa làm cô sợ hãi đưa chiếc vé số cho hắn. Khi có được chiếc vé của Thoa hắn bỏ lại chiếc vé của hắn rồi ra về. Cuối cùng, chiếc vé số của hắn bỏ ở nhà bà Thiều lại trúng độc đắc. Biết được điều này Hạnh đã phát điên và phải vào viện tâm thần. Truyện ngắn kết thúc bằng sự đoàn tụ của gia đình bà Thiều và một bài đồng dao. Thông qua những diễn biến và hành động của các nhân vật trong truyện, Nguyễn Huy Thiệp nhằm gửi đến độc giả những thông điệp về sự biến chất của con người trong xã hội dưới sự chi phối của đồng tiền và tư tưởng xã hội lúc bấy giờ. Khi soi chiếu dưới lăng kính của phân tâm học Sigmund Freud, sẽ thấy được các yếu tố của phân tâm học trong truyện ngắn được thể hiện ở các phương diện sau:

2.2.1. Sự vận động, xung đột giữa vô thức và ý thức

Trong *Huyền thoại phố phường*, Nguyễn Huy Thiệp đã tập trung miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật Hạnh một cách hết sức rõ ràng, chi tiết. Có thể thấy việc miêu tả tâm lí nhân vật chỉ được thể hiện chủ yếu ở nhân vật Hạnh mà thôi. Dù nhà văn vô tình hay hữu ý thì sự miêu tả tâm lí này hoàn toàn trùng khít vào các lí thuyết của cấu trúc tâm lí ba tầng (vô thức, ý thức, tiềm thức) trong phân tâm học. Những dòng suy nghĩ, những toan tính của Hạnh là sự vận động, xung đột không ngừng của ý thức và vô thức. Chính sự đấu tranh tâm lí này đã dẫn đến những hành động bất chấp hậu quả, danh dự của bản thân và cuối cùng dẫn đến chứng cuồng loạn hysteria của Hạnh ở cuối tác phẩm.

Sự xung đột tâm lí lần thứ nhất của Hạnh diễn ra lúc bạn bè của Thoa lên gác mở nhạc khiêu vũ, Phúc đi chợ mất một lát, chỉ còn lại Hạnh và những người khách nữ của bà Thiều ở lại trò chuyện. Lúc này, Hạnh bỗng nghĩ về cuộc đời nghèo khó của mình. Hạnh cũng đã ý thức được rằng cuộc sống nghèo khó của mình đã là trở ngại cho sự sáng tạo và công việc của anh nên anh luôn mong ước, khao khát một cuộc sống giàu sang: “Hạnh nhìn cuộc sống

của bọn người giàu với nhiều khao khát thèm muốn. Hạnh nghèo, y sợ những sự thiếu thốn. Chao ôi, nếu y có một căn nhà với đủ tiện nghi! Nếu y có tiền! Y không phải lo đến chuyện sinh hoạt. Y sẽ làm việc, sẽ sáng tạo, có thể y thành một người xuất chúng.” (Nguyen, 1995, p.57). Chính vì cuộc sống nghèo khó của Hạnh đã tạo cho anh một sự mặc cảm về thân phận của mình đối với những người khách thượng lưu ở nhà bà Thiều và gia đình bà Thiều. Sự mặc cảm về cái nghèo này luôn đeo đuổi anh cho đến cuối tác phẩm. Cái Tôi (Ego) của Hạnh luôn nhắc nhở anh phải thực hiện cho bằng được ước mơ giàu sang của mình, anh cũng ý thức được những cạm bẫy, lạc thú tương ứng với cái Nó (Id) ở cuộc sống nơi thành thị: “Cuộc sống thành phố với bao lạc thú gây nên nhiều mơ ước. Nhưng Hạnh biết rõ những lạc thú ấy chứa đầy cạm bẫy.” (Nguyen, 1995, p.57). Hạnh đã ý thức rất rõ được điều này thông qua sự quan sát của mình đối với một số người như họa sĩ, thi sĩ, các nhà bác học trẻ đã bị những cám dỗ của phố phường đánh gục. Thậm chí một số người không bị gục ngã bởi cà phê, thuốc lá, tình ái thì lại bị gục ngã bởi áp lực cơm áo, gạo tiền. Ý thức rõ điều này Hạnh đã xây dựng cho mình một cuộc sống khác ki: “Hạnh xây dựng cho mình nếp sống khác ki đặc biệt. Hạnh không hút thuốc, không uống rượu, không phí phạm tiền nong vào các trò cao hứng, nông cuồng.” (Nguyen, 1995, p.58). Khi cái Tôi bị buộc chặt vào những luật lệ và quy tắc mà Hạnh đặt ra thì nó đã trở thành cái Siêu Tôi (Superego). Và cái Siêu Tôi này ngự trị trong tâm trí của Hạnh ở mọi hoàn cảnh. Cho nên, những cám dỗ đơn thuần bên ngoài sẽ không thể tác động được Hạnh. Tuy nhiên, mặc cảm về cái nghèo cộng với những tham vọng về tiền tài nằm sẵn trong ý thức và vô thức của Hạnh đã là một cái Siêu Tôi khác chi phối hành động, suy nghĩ của anh: “Hạnh giấu trong lòng một tham vọng lớn và trí tưởng tượng hùng hực bốc lửa. Hạnh hiểu giàu có mới là điều kiện để thành đạt. Không có đồng tiền sự nghiệp lập thân chỉ là chuyện hão.” (Nguyen, 1995, p.58)

Xung đột tâm lí lần thứ hai của Hạnh diễn ra sau khi Hạnh cùng mẹ con bà Thiều đi lễ rằm nhân tiện xin lộc cho tờ vé số mà Phúc đã cho Thoa trong bữa tiệc sinh nhật. Sau buổi đi lễ rằm này, Hạnh nằm trần trọc cố ngủ mà không ngủ được. Lúc này trong tâm trí của Hạnh lại nổi lên những dòng suy nghĩ xung đột với nhau. Một sự mâu thuẫn giữa những thói quen tiết kiệm, dè sẻn đến nỗi khắc khổ của Hạnh với cách tiêu tiền của mẹ con bà Thiều mà anh cho là rất xa xỉ của giới thượng lưu: ““Mẹ kiếp – Hạnh nghĩ. – Bọn người này họ coi đồng tiền như rác. Mỗi kì sóc vọng tiêu pha đến mấy chục nghìn...”. Hạnh nghĩ số tiền ít ỏi mà mình phải gắng chi tiêu dè sẻn hàng ngày mà rối cả lòng.” (Nguyen, 1995, p.61). Sau những suy nghĩ về cách tiêu tiền của mẹ con bà Thiều, Hạnh lại trở về lại với ý thức cố hữu, cái Tôi ăn sâu vào tiềm thức của anh: “Tiết kiệm! Tiết kiệm một cách ngặt nghèo – đấy là tất cả sức mạnh mà Hạnh có được.” (Nguyen, 1995, p.62). Chính vì sự tiết kiệm quá mức như thế cho nên những ham muốn, nhu cầu của Hạnh đang bị đè nén (repress) vẫn âm thầm chi phối quan niệm và hành động của anh trong vô thức: “Cả hai mẹ con đều thấy dấu hiệu của thứ gì vết hư hỏng đạo lí, thứ gì vết mờ hồ có thể cảm thấy mà khó diễn đạt thành lời. (...) A ha! Hạnh tự nhủ, y rất có thể nhồi vào hai tâm hồn ấy một ngọn lửa nhỏ cho nó bùng

lên” (Nguyen, 1995, p.62). Đó là những thôi thúc của vô thức đã chi phối đến hành động táo bạo của Hạnh trong ngày hôm sau.

Đỉnh điểm của xung đột tâm lí lần thứ hai này chính là khi Hạnh làm rơi chiếc vé số mà Phúc đã cho anh từ trong quyển sách ra. Hạnh chợt nghĩ đến hai chiếc vé số cùng một sê-ri nhưng chiếc vé số của Thoa lại được một sự bảo trợ vô hình. Lúc này trong dòng suy nghĩ của Hạnh bỗng hiện lên những yếu tố tâm linh làm cho anh phải ớn lạnh: “Bà Thiều đã đưa chiếc vé số đi lễ gần cả chục chùa, cuối cùng chiếc vé cùng cả bọc tiền âm phủ được đặt lên tay tượng thần đồng đen trong đền Trấn Vũ. Hạnh thấy ớn lạnh. Mùi hương trầm thơm, không khí lạnh lẽo trang nghiêm trong đền thờ thánh gây nên cảm giác thiêng liêng.” (Nguyen, 1995, p.63). Chính vì tin vào những thế lực siêu linh này, Hạnh cho rằng chiếc vé số của Thoa sẽ chắc chắn trúng giải độc đắc: “Nhất định trúng... – Hạnh lẩm bẩm. – Chiếc vé trúng giải độc đắc mất thôi! Một sự thành kính đến thế... Bao nhiêu lễ vật! Liệu thánh thần nào có thể vô tình?” (Nguyen, 1995, p.63). Những dòng suy nghĩ này mạnh đến nỗi làm cho Hạnh phải toát mồ hôi: “Hạnh khẽ rên lên, y toát cả mồ hôi trán. Hạnh có cảm giác như sốt.” (Nguyen, 1995, p.63). Và Hạnh cảm thấy chua xót cho chiếc vé số của mình vì nó mang số 37 còn chiếc vé của Thoa mang số 36 sẽ là chiếc vé trúng độc đắc.

Giấc mơ đã xuất hiện trong lần xung đột tâm lí này. Trong lí thuyết về vô thức cá nhân, Freud đã lí giải về giấc mơ: “Giấc mơ là trạng thái của người ngủ, được đặc trưng bằng những biểu hiện khi mờ khi tỏ do những hoạt động của những bộ phận riêng biệt chưa bị ức chế của não. Những điều ta thấy trong chiêm bao là dựa vào những ấn tượng mà chúng ta đã có từ trước, giờ được tái hiện ra dưới dạng những mối quan hệ muôn hình, muôn vẻ, đôi khi mang tính chất phi lí, hoang đường” (Ho, 2000, p.29). Giấc mơ xuất hiện khi Hạnh thiếp đi và trong tay vẫn còn cầm chiếc vé số bất hạnh ấy. Theo phân tâm học, một khi giấc mơ xuất hiện chứng tỏ những ấn ức tâm lí đã lên đến đỉnh điểm và “việc lí giải giấc mơ chính là con đường vương giả đưa lối đến hiểu biết những hoạt động vô thức của tinh thần” (Freud, 2010, p.604). Những điều xảy ra trong giấc mơ vẫn còn là một điều bí ẩn mà đến nay khoa học hiện đại vẫn chưa thể lí giải được hết. Chúng ta chỉ có thể biết rằng những ấn ức tâm lí bị dồn nén của chủ thể khi không được giải tỏa ở ý thức (phần sáng nhất của tâm trí) thì nó sẽ có xu hướng được giải tỏa, thoả mãn ở vô thức (phần tối của tâm trí) và những giấc mơ là một phương thức của cách giải tỏa này. Giấc mơ của Hạnh thoáng qua như sau: “Trong giấc ngủ, cứ chập chờn hình ảnh pho tượng đồng đen cao lớn. Pho tượng đứng lên đi lại, bật cười ha hả. Pho tượng đặt thanh kiếm dài xuống ghế, bàn tay có những móng dài xoè trước mặt y những xấp tiền mới. Hạnh nghe rõ cả âm thanh loạt soạt những tờ giấy bạc...” (Nguyen, 1995, p.63). Qua giấc mơ của Hạnh, chúng ta có thể thấy được những mặc cảm về cái nghèo và những ấn ức của cuộc sống khắc khổ là nguyên nhân chính dẫn đến giấc mơ kì lạ này. Trong giấc mơ xuất hiện những xấp tiền đây là khao khát của Hạnh về sự giàu sang hoàn toàn trùng khớp với giải độc đắc bảy trăm nghìn của chiếc vé số được xin lộc. Quan trọng hơn là còn có sự xuất hiện của pho tượng khổng lồ, pho tượng này đã đặt xấp tiền trước mặt Hạnh

và đây chính là sự kì lạ như một phép màu làm cho anh giàu lên một cách bất chợt như phép lạ mà anh từng ao ước. Cuối cùng, Hạnh choàng thức dậy và trong đầu anh nảy lên một ý định là phải trao cho bằng được chiếc vé số đã được phù phép kia: “Nếu ta đánh tráo chiếc vé xổ số bất hạnh của ta với chiếc vé kia thì sẽ thế nào?” (Nguyen, 1995, p.64).

Xung đột tâm lí lần thứ ba diễn ra khi Hạnh bước vào quầy hàng của bà Thiều vào buổi tối để cướp lấy chiếc vé số nhất định sẽ trúng giải độc đắc của Thoa. Sau những lời nói để thăm dò, ve vãn bà Thiều, Hạnh quyết định tiến đến hành động cưỡng hiếp bà Thiều. Lúc này tâm trí của Hạnh xung đột rất dữ dội: “– Hạnh cười khẽ, y đang suy nghĩ rất lung. Thần kinh y căng như sợi dây đàn, những sợi gân xanh hai bên thái dương giãn giật.” (Nguyen, 1995, p.65). Cho đến lúc này, cái Nó đang ngự trị trong vô thức của Hạnh đã hoàn toàn trở nên thắng thế so với cái Tôi và cái Siêu Tôi nằm trong ý thức của Hạnh. Những khát khao về sự giàu sang và những ản ức tâm lí, khát khao tính dục đã hoàn toàn trở nên thắng thế và chi phối mọi hành động của Hạnh: “Dứt khoát... – Hạnh nghĩ. – Ta phải lập tức trở thành tình nhân của mẹ dù bằng mọi giá. Thời giờ chật chội quá! Cần đổi bằng được chiếc vé lập tức bây giờ...” (Nguyen, 1995, p.65).

Xung đột tâm lí lần cuối cùng của Hạnh không được tác giả miêu tả một cách rõ ràng và đây được xem là kết quả của quá trình xung đột tâm lí. Lần xung đột tâm lí này diễn ra vào buổi chiều hôm Hạnh đã cướp được chiếc vé số của Thoa tại nhà bà Thiều. Lúc này đã có kết quả xổ số, chiếc vé số mà Hạnh ném vào người bà Thiều chính là chiếc vé trúng giải độc đắc. Sau đó sự việc được nhà văn thuật lại rất ngắn gọn: “Nghe nói Hạnh đã phát điên. Ông chú họ vốn đập xích lô đã phải đưa y đến bệnh viện tâm thần.” (Nguyen, 1995, p.68). Lần xung đột này ta có thể hình dung là Hạnh sẽ rất đau đớn và hét lên rồi sau đó mất hoàn toàn ý thức. Đây chính là chứng cuồng loạn hysteria mà Freud từng nhắc đến trong tác phẩm *Những nghiên cứu về chứng hysteria* (1895). Kết cục của quá trình xung đột tâm lí của nhân vật Hạnh là sự mất hoàn toàn ý thức. Những khát khao về sự giàu sang đã khiến anh bất chấp mọi lễ lối đạo đức, chuẩn mực xã hội để đi đến hành động cưỡng bức một người đáng tuổi cô của mình – bà Thiều. Và cuối cùng, sự khát khao cướp đoạt chiếc vé số đã được thỏa mãn, sự giàu sang đã đến rất gần. Nhưng không ngờ, chiếc vé số anh ném lại mới là chiếc trúng giải độc đắc. Những khát khao mãnh liệt không thể đạt được mặc dù tưởng như nắm chắc trong tay đã làm cho Hạnh bị một cú sốc tâm lí rất mạnh và sau đó mất hoàn toàn ý thức.

Như vậy, sau khi phân tích xung đột tâm lí của nhân vật Hạnh qua bốn giai đoạn, có thể thấy rằng Hạnh là một người có khát vọng làm sang và có ý chí để có thể đạt được điều đó. Tuy nhiên, vì lối sống quá khắc kỉ, tiết kiệm đến mức dè sẻn của anh đã làm cho những ản ức và khát khao về sự giàu sang ngày càng lớn. Sự tiếp xúc của anh với những người trong giới thượng lưu như gia đình bà Thiều đã làm cho những ý thức, cái Siêu Tôi mà anh đã đặt ra không còn vững vàng nữa. Hạnh cũng cố gắng thực hiện khát khao giàu sang của mình, nhưng do anh chọn một con đường không đúng đắn nên đã khiến anh rơi vào bi kịch.

Kết cục của quá trình tâm lí này chính là những thôi thúc của vô thức và cái Nó quá lớn trong khi những ản ức về sự khát khao giàu sang của anh đã dồn nén đạt tới giới hạn của nó nên đã bột phát, chi phối những hành động bất chấp mọi chuẩn mực đạo đức và mang lại hậu quả nặng nề.

2.2.2. Sự trỗi dậy của xung năng tính dục (libido)

Xung năng tính dục libido đã xuất hiện một cách mạnh mẽ ở gần cuối truyện ngắn và đây chính là nguyên nhân làm cho bà Thiều dễ dàng trao cho Hạnh chiếc vé số của con gái mình là Thoa. Trước khi đi vào phân tích xung năng tính dục, ta hãy điểm lại một số đặc điểm về gia cảnh của nhân vật bà Thiều. Nếu như liên kết các chi tiết ở đầu và cuối truyện ngắn, có thể thấy rằng bà Thiều khoảng từ trên bốn mươi cho đến năm mươi tuổi: “Bà Thiều mặc bộ đồ xoa mỡ gà, trẻ đến mười tuổi” (Nguyen, 1995, p.53) và đã có hai con, chồng bà dẫn cậu con trai du học bên nước ngoài, bà ở nhà với con gái là Thoa: “Cuối năm ấy, chồng bà cùng cậu con trai du học nước ngoài về nước” (Nguyen, 1995, p.68). Xét về những điều kiện về gia cảnh, có thể thấy được việc bà Thiều sống xa chồng trong khoảng thời gian dài là một nguyên nhân làm cho xung năng tính dục của bà trỗi dậy mạnh mẽ trước sự ve vãn của Hạnh. Sự kiềm nén, ản ức về khát khao tính dục lâu ngày không được giải tỏa là một sự kiềm nén năng lượng tự do và đến khi có điều kiện nó sẽ giải phóng một cách mãnh liệt.

Những biểu hiện của xung năng tính dục xuất hiện khi bà Thiều đang ở nhà một mình và đang trông quầy mỹ phẩm nữ trang. Những xung năng tính dục trong bà đã xuất hiện: “Bà Thiều lơ đãng lật một tập ảnh khỏa thân nước ngoài. Cách giải trí này bà vẫn ngang nhiên phô ra với khách để chứng minh rằng đầu óc của bà tự do tân tiến và ghét thói đạo đức giả cổ hủ lỗi thời.” (Nguyen, 1995, p.64). Qua chi tiết này, chúng ta có thể thấy bà Thiều đang xem ảnh khỏa thân để giải phóng năng lượng tự do của mình, nhưng quan trọng hơn là bà muốn cho mọi người biết bà đang xem tranh khỏa thân để chứng minh sự tân tiến của bà. Đây là những biểu hiện gần giống với dấu hiệu của chứng phô dâm, chủ thể sẽ cảm thấy khoái cảm khi cho người khác thấy được những gì họ đang thỏa mãn hay phô diễn cơ thể họ trước mọi người. Ngay những sở thích lúc ở một mình này đã cho thấy bà Thiều đang ản chứa một năng lượng tự do rất lớn cần được giải phóng.

Xét đến thời gian và không gian nghệ thuật trong phần cuối truyện ngắn, có thể thấy rõ những điều kiện về không thời gian nghệ thuật rất thuận lợi cho những xung năng tính dục được giải phóng. Về thời gian nghệ thuật, ta có thể xác định được đây là khoảng chập tới qua câu trả lời của bà Thiều sau câu hỏi của Hạnh về Thoa: “Em nó đi học tiếng Anh. Ngoài giờ buổi tối, ban ngày thỉnh thoảng nó đi học nhóm.” (Nguyen, 1995, p.64). Đây là khoảng thời gian thuận lợi cho những ham muốn tính dục được giải tỏa. Về không gian nghệ thuật, ta có thể xác định được không gian xung quanh tiệm mỹ phẩm của bà Thiều rất yên tĩnh, không có người qua lại: “Căn nhà tĩnh lặng, nghe rõ tiếng kêu ro ro của chiếc tủ lạnh để ở góc nhà.” (Nguyen, 1995, p.64). Thêm nữa, khi Hạnh bước vào quầy hàng, anh đã tiện

tay cài luôn chốt cửa ra vào. Không gian lúc này chỉ có hai người là bà Thiều và Hạnh, một không gian cũng rất thuận lợi cho xung năng tính dục xuất hiện và được giải phóng.

Sau những lần đấu tranh tâm lí của Hạnh, anh đã quyết định đến nhà bà Thiều để trao cho bằng được chiếc vé số nhất định trúng giải độc đắc của Thoa. Khi đến quầy hàng của bà Thiều, hấn đã chủ động ăn mặc đẹp và cố ý cài luôn chốt cửa ra vào để thuận lợi cho hành động cướp đoạt chiếc vé. Sau những lời nói ve vãn bà Thiều, Hạnh quyết định lợi dụng những ham muốn tính dục của bà Thiều để cưỡng bức bà rồi buộc bà trao chiếc vé số cho hấn. Khi đối diện với những lời nói và hành động ve vãn của Hạnh, xung năng tính dục bị kiềm nén lâu nay của bà Thiều đã trỗi dậy một cách hết sức mạnh mẽ: “Bà Thiều hơi thoáng hốt hoảng. Điều này giống như linh cảm của con gà mái bị con gà trống ngổ ngáo sẵn đuối. Tuy nhiên, ý thích mơn trớn và thích phiêu lưu háo hức sống dậy trong lòng bà. Dục vọng nổi lên thành một động tác bất cẩn: chiếc khuy bấm nơi ngực áo tuột ra.” (Nguyen, 1995, p.65-66). Lúc này, năng lượng tự do của xung năng tính dục đã hoàn toàn thắng thế mặc dù năng lượng liên kết có một sự chống trả yếu ớt: “Bà Thiều rên ri. Ý thức phẩm giá khiến bà có những cử chỉ chống cự yếu ớt.” (Nguyen, 1995, p.66). Cái Nó của bà Thiều đã hoàn toàn thắng thế cái Tôi và cái Siêu Tôi, những xung năng khoái cảm libido đã lấn chiếm hoàn toàn ý thức của bà: “Bà Thiều nhắm mắt, hoàn toàn mất vẻ tự chủ.” (Nguyen, 1995, p.66).

Sau khi chiếm đoạt được cơ thể của bà Thiều, Hạnh liền chuyển qua ý định chính của hấn là cướp đoạt chiếc vé số: “– Chiếc vé số đâu rồi? – Hạnh hơi quát lên, giọng đanh lại như tiếng kim loại va đập vào nhau.” (Nguyen, 1995, p.66). Lúc này bà Thiều mới ý thức được hoàn cảnh bị kịch của bà. Ý thức đã trở lại với bà Thiều khi bà nhận ra mình vừa bị Hạnh lợi dụng để nhằm mục đích lấy cho bằng được chiếc vé số của Thoa: “– Bà Thiều nói như nghẹn ngào và nổi xấu hổ ê chề choán lấy người bà khi bà thấy Hạnh rời khỏi đi-văng” (Nguyen, 1995, p.66). Còn Hạnh, lúc này hấn như một người mất trí và trở thành một con thú dữ: “Hạnh đứng chắn ngay cạnh, nét mặt lạnh lùng, đôi mắt của y như hai cục lửa.” (Nguyen, 1995, p.66). Cái Nó đã hoàn toàn chi phối mọi hành động trong tâm trí của Hạnh lúc này, hấn giờ đây chỉ nghĩ đến việc phải lấy cho bằng được chiếc vé số trong chiếc ví xách tay của Thoa. Và sau khi lấy được chiếc vé số này rồi hấn lập tức biến mất, bà Thiều đã lấy lại được ý thức và tỉnh táo đến không ngờ: “– Cứ sống đi con, rồi con sẽ hiểu cuộc đời. Khốn nạn! Khốn nạn vô cùng! Con phải biết rằng chính mẹ của con cũng là một con đàn bà khố nạn!”. Lời nói của bà như một lời lên án xã hội lúc bấy giờ nói chung và khu phố này nói riêng. Một lời lên án chính bản thân mình sau sự thức tỉnh của ý thức và những mặc cảm tội lỗi mình vừa gây ra.

Như vậy, sự trỗi dậy của xung năng tính dục trong nhân vật bà Thiều đã là nguyên nhân gián tiếp tạo cơ hội cho Hạnh đạt được mục đích cướp đoạt tấm vé số của Thoa. Những khao khát về tính dục khi không được giải tỏa trong một thời gian dài khi gặp những điều kiện thích hợp tác động nó sẽ trỗi dậy một cách mạnh mẽ. Những yếu tố không gian và thời gian nghệ thuật cũng đã được Nguyễn Huy Thiệp xây dựng một cách phù hợp để tạo điều

kiện cho xung năng tính dục được xuất hiện. Chính xung năng tính dục cộng với những ấn ức về tình dục và những khao khát về sự giàu sang đã là những nguyên nhân chi phối hành vi sai trái, bất chấp mọi chuẩn mực đạo đức của hai nhân vật trong truyện ngắn.

3. Kết luận

Phân tâm học của Sigmund Freud là một hệ thống lí thuyết lớn và một phát minh vĩ đại của văn minh nhân loại ở thế kỉ XX. Việc ứng dụng phân tâm học vào trong phân tích, phê bình văn học đã được các nhà nghiên cứu, phê bình văn học trên thế giới và Việt Nam tiếp thu, khai thác và đã đạt được những thành tựu nhất định. Những lí thuyết cơ bản của phân tâm học đã được giới thiệu lại trong bài viết là cơ sở quan trọng để áp dụng vào nghiên cứu văn học. Soi rọi truyện ngắn *Huyền thoại phố phường* của Nguyễn Huy Thiệp dưới ánh sáng phân tâm học đã cho thấy những góc nhìn mới mẻ trong diễn biến tâm lí nhân vật. Những yếu tố tiêu biểu của phân tâm học được thể hiện rõ nét qua truyện ngắn *Huyền thoại phố phường* là: (1) sự xung đột của vô thức và ý thức trong tâm trí của nhân vật Hạnh, và (2) sự trỗi dậy của xung năng tính dục trong tâm trí nhân vật bà Thiều. Hai yếu tố này sẽ là cơ sở để chúng ta hiểu rõ hơn về nguyên nhân dẫn đến các hành vi sai trái của nhân vật. Thêm nữa, những biểu hiện của tính dục trong tác phẩm còn thể hiện rõ quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học thời kì đổi mới – nhìn nhận một cách cởi mở, phản ánh chân thật bản chất của con người trong xã hội.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bynum, B., & Porter, R. (1981). *The Macmillan Dictionary of the History of Science*. London: Palgrave Macmillan.
- Chessick, R. D. (2007). *The Future of Psychoanalysis*. New York: State University of New York Publishing House.
- Freud, S. (1933). *New Introductory Lectures on Psycho-Analysis*. New York: Calton House.
- Freud, S. (2010). *The Interpretation of Dreams (translated from the German and edited by James Strachey)*. New York: Basic Book.
- Freud, S. (2015). *Cái Tôi và Cái Nó [The Ego and The Id]*. Than Thi Man trans. Hanoi: Knowledge Publishing House.
- Freud, S. (2016). *Sau xa hơn nguyên tắc không đổi [Deeper than the unchanging principle]*. Than Thi Man trans. Hanoi: Knowledge Publishing House.
- Fromm, E. (1992). *The Revision of Psychoanalysis*. New York: Open Road.
- Fodor, N., & Gaynor, F. (2004). *Freud: Dictionary of Psychoanalysis*. New York: Philosophical Library.

- Ho, T. H. (2000). *Giao trình Phan tam hoc va van hoc [Textbook of Psychoanalysis and Literature]*. Hue: Hue University of Science Publishing House.
- La Nguyen (2016). Su tiep nhan cac li thuyet van nghe hien dai phuong Tay tu nam 1986 den nay [The reception of Western modern literary theories from 1986 to the present]. *Literary Criticism Magazine*. Retrieved from <https://phebinhvanhoc.com.vn/su-tiep-nhan-cac-ly-thuyet-van-nghe-hiendai-phuong-tay-tu-1986-den-nay/>
- Leuzinger-Bohleber, M., Anold, S., & Mark, S. (2017). *The Unconscious: A Bridge between Psychoanalysis and Cognitive Neuroscience*. New York: Routledge.
- Matt-ffytche (2012). *The Foundation of the Unconscious - Schelling, Freud and the Birth of the Modern Psyche*. New York: Cambridge University Publishing House.
- Morichere, B. (2010). *Triet hoc phuong Tay tu khoi thuy den duong dai [Western philosophy from the beginning to the contemporary]*. Hanoi: Culture and Information Publishing House.
- Nguyen, H. T. (1995). *Nhu nhung ngon gio - truyen ngan va kich [Like the winds - short stories and plays]*. Hanoi: Literary Publishing House.
- Oxford University. (2006). *Concise Oxford American Dictionary*. New York: Oxford University Publishing House.
- Pham, M. L. (2000). *S. Freud va Phan tam hoc [S. Freud and Psychoanalysis]*. Hanoi: Culture and Information Publishing House.
- Storr, A. (2016). *Dan luan ve Freud [Commentary on Freud]*. Ho Chi Minh City: Hong Duc Publishing House.

**THE SHORT STORY *LEGEND OF THE TOWN* BY NGUYEN HUY THIEP
UNDER THE VIEW OF PSYCHOANALYSIS**

Nguyen Tran Vinh Linh

Van Hien University, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Tran Vinh Linh – Email: linhmap70@gmail.com

Received: June 20, 2022; Revised: July 17, 2022; Accepted: July 27, 2022

ABSTRACT

Nguyen Huy Thiep is a short story writer with a unique style. His short stories expose social and human realities. The characters in Nguyen Huy Thiep's short stories are very diverse: lonely people, delusional people, and people who have lost their personalities and moral values. The article applies the psychoanalytic theory of Sigmund Freud to analyze the short story Legend of the Town as well as the complex psychological expressions of the characters in this story. According to Freud's psychoanalysis, the research results show that the manifestations of psychological conflicts and sexual impulses of the characters in the short stories correspond to the structures of the mind and the principle of impulse. The article concludes that the actions of the characters in short stories are primarily influenced by two factors: (1) the movement, the conflict between the unconscious and the conscious, and (2) the rise of the impulse, sexuality in the character's psyche.

Keywords: Freud; *Legend of the Town*; Nguyen Huy Thiep's short story; psychoanalysis